

Bản án số: 69/2025/DS-ST
Ngày 12 tháng 6 năm 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương
Ông Đặng Công Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Nguyên Lương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2025/TLST-DS ngày 20/02/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST-DS ngày 18/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2025/QĐST-DS ngày 14/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP T**; Địa chỉ: Tòa nhà T, số E phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy Q - Chức vụ: Chuyên viên cao cấp – Bộ phận xử lý khách hàng cá nhân miền T- Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân-khoài xử lý và thu hồi nợ T1 (Theo giấy ủy quyền số: 18/2024/UQ-TPB.HĐQT ngày 23/11/2024 của - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP T và Giấy ủy quyền số 09/2024/GUQ-TPB.DR ngày 10/12/2024 Cuilar Giám đốc Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân- khoài xử lý và thu hồi nợ T1). Ông Q có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Bà **Hồ Thiện Đan Q1**, sinh năm 1986; Địa chỉ: E L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Trần Duy Q trình bày:**

Ngày 24/8/2022, bà Hồ Thiện Đan Q1 có đề nghị mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng TMCP T thông qua hình thức trực tuyến theo quy định của Ngân hàng. Sau khi đánh giá khách hàng, ngày 24/8/2022, Ngân hàng đã chấp thuận đề nghị của bà Q1, đồng ý phát hành cho bà Hồ Thiện Đan Q1 một thẻ tín dụng với nội dung như sau: Số thẻ: 498796xxxxxx3921; Loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế T1; Hạn mức thẻ: 29.000.000 đồng; Mục đích sử dụng: Thanh toán, tiêu dùng; Lãi suất áp dụng trong hạn: 29.5%; Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Ngày mở thẻ 24/8/2022; Thời hạn sử dụng: 24/8/2022 đến 31/8/2027. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày 24/8/2022 đến ngày 20/3/2024, tổng số tiền bà Q1 đã giao dịch bằng thẻ là 64.072.452 đồng. Số tiền bà Q1 thanh toán cho Ngân hàng là 49.222.734 đồng, bao gồm tiền gốc 35.222.452 đồng, tiền lãi 14.000.282 đồng. Như vậy tính đến ngày 20/3/2024, bà Q1 còn nợ Ngân hàng số tiền 32.529.437 đồng, trong đó nợ gốc 28.850.000 đồng, nợ lãi và phí 3.679.437 đồng.

Từ ngày 05/02/2024, bà Q1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Ngân hàng, Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ nhưng không nhận được sự hợp tác trả lời từ bà Q1 và ngày 06/5/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngày 30/11/2024, Ngân hàng tiến hành khoan nợ đối với khoản nợ của bà Q1. Tính đến ngày 30/11/2024, bà Q1 còn nợ Ngân hàng số tiền 71.386.859 đồng, trong đó nợ gốc 28.850.000 đồng, nợ lãi trong hạn 11.287.644 đồng, nợ lãi quá hạn 16.256.967 đồng, nợ lãi chậm trả 14.707.249 đồng, phí thường niên 285.000 đồng. Do vậy Ngân hàng TMCP T đề nghị Tòa án tuyên buộc bà Hồ Thiện Đan Q1 phải thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ 71.386.859 đồng, trong đó nợ gốc 28.850.000 đồng, nợ lãi trong hạn 11.287.644 đồng, nợ lãi quá hạn 16.256.967 đồng, nợ lãi chậm trả 14.707.249 đồng, phí thường niên 285.000 đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà Hồ Thiện Đan Q1 để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Hồ Thiện Đan Q1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền là 71.386.859 đồng, trong đó nợ gốc 28.850.000 đồng, nợ lãi trong hạn 11.287.644 đồng, nợ lãi quá hạn 16.256.967 đồng, nợ lãi chậm trả 14.707.249 đồng, phí thường niên 285.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP T đối với bị đơn bà Hồ Thiện Đan Q1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là bà Hồ Thiện Đan Q1 đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T1 kèm Hợp đồng sử dụng thẻ giữa bà Hồ Thiện Đan Q1 và Ngân hàng TMCP T và được Ngân hàng phê duyệt ngày 24/8/2022 để bà Q1 được sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng với hạn mức 29.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Hồ Thiện Đan Q1 không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng nên ngày 06/5/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và ngày 30/11/2024 đã tiến hành khoan nợ đối với khoản nợ thẻ tín dụng của bà Q1 là 71.386.859 đồng, trong đó nợ gốc 28.850.000 đồng, nợ lãi trong hạn 11.287.644 đồng, nợ lãi quá hạn 16.256.967 đồng, nợ lãi chậm trả 14.707.249 đồng, phí thường niên 285.000 đồng. Do đó Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thiện Đan Q1 phải trả cho Ngân hàng số tiền là 71.386.859 đồng, trong đó nợ gốc 28.850.000 đồng, nợ lãi trong hạn 11.287.644 đồng, nợ lãi quá hạn 16.256.967 đồng, nợ lãi chậm trả 14.707.249 đồng, phí thường niên 285.000 đồng.

[3] Đối với bị đơn – bà Hồ Thiện Đan Q1: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập; thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T thì thấy: Căn cứ "Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng T1 kèm Hợp đồng sử dụng đã ký vào ngày 24/8/2022" của Ngân hàng phê duyệt cho bà Hồ Thiện Đan Q1 hạn mức sử dụng thẻ tín dụng; Bảng kê tính lãi, tiền phạt và vốn vay các lần giao dịch cũng như thanh toán của bà Hồ Thiện Đan Q1 trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP T đã cấp thẻ tín dụng cho bà Hồ Thiện Đan Q1, hạn mức thẻ: 29.0000.000 đồng; Lãi suất vay: 29.5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 12/6/2025, bà Hồ Thiện Đan Q1 còn nợ Ngân hàng số tiền là 71.386.859 đồng, trong đó nợ gốc

28.850.000 đồng, nợ lãi trong hạn 11.287.644 đồng, nợ lãi quá hạn 16.256.967 đồng, nợ lãi chậm trả 14.707.249 đồng, phí thường niên 285.000 đồng. Đây là Hợp đồng tín dụng, có nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên khi bà Q1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền khởi kiện. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; cần buộc bà Q1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với số tiền còn nợ như trên cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 463, khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự và các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn – bà Hồ Thiện Đan Q1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm: 71.386.859đ x 5% ~ 3.569.343 đồng.

[6] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 63, 147, 180, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463 và khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 98 Luật các Tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 3 26/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP T đối với bà Hồ Thiện Đan Q1.

Buộc bà Hồ Thiện Đan Q1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T số tiền là 71.386.859 đồng, trong đó nợ gốc 28.850.000 đồng, nợ lãi trong hạn 11.287.644 đồng, nợ lãi quá hạn 16.256.967 đồng, nợ lãi chậm trả 14.707.249 đồng, phí thường niên 285.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Án phí và chi phí tố tụng khác:

- Án phí Dân sự sơ thẩm: 3.569.343 đồng (*Ba triệu năm trăm sáu mươi chín ngàn ba trăm bốn ba đồng*), bà Hồ Thiện Đan Q1 phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí 1.784.671đ (*Một triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm bảy mươi một đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0005147 ngày 17/02/2025.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngọc Hà